

GÓP PHẦN GIẢI MÃ HAI CHỮ SONG VIẾT TỪ CÂU HỒ CỎ Ở THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Thế

Phòng Văn hoá Thông tin huyện Phong Điền, Thừa Thiên Huế

Hội nghị Quốc tế về chữ Nôm
Huế, 2006

Tóm tắt bài viết

Hai từ SONG VIẾT đã từng xuất hiện trong các tác phẩm chữ Nôm cổ như *Nguyễn Trãi Quốc âm thi tập*, *Hồng Đức quốc âm thi tập*, *Bạch Vân quốc âm thi tập* mà hàng chục năm qua các nhà nghiên cứu về lịch sử, ngôn ngữ học – đặc biệt là giới nghiên cứu Hán Nôm – đã có khá nhiều bài viết trao đổi về cách đọc của hai chữ này.

Nhiều đề nghị cách đọc Nôm của hai chữ SONG VIẾT đã được đưa ra, nhưng hầu như đến nay, chưa có giả thiết nào được mọi người tán đồng và đi đến thống nhất cao. Bởi lẽ, mọi người chỉ nhìn thấy con chữ rồi tùy theo ngữ cảnh mà đưa ra cách đọc khác nhau chứ trong dân gian chưa thấy nơi nào còn dùng hai chữ này. Gần đây, GS Nguyễn Tài Cẩn lại viết tiếp bài: *Xin trở lại vấn đề Song Viết*, Ông đã mở đầu bài viết như sau:

“Nửa thế kỷ đã trôi qua, các nhà nghiên cứu đã lên tiếng, nhưng hai chữ SONG VIẾT mãi đến nay vẫn đang còn là 2 chữ X+Y đầy bí ẩn, chưa từng được giải mã”.

GS Nguyễn Tài Cẩn (NTC), người đã biên soạn và xuất bản nhiều công trình nghiên cứu về Ngôn ngữ học và Hán Nôm học có giá trị. Riêng đối với hai chữ SONG VIẾT, NTC đã có những bài nghiên cứu khá công phu về những yếu tố biến âm, cách đọc, ngữ nghĩa... Trong bài *Thử tìm cách đọc Nôm hai chữ SONG VIẾT*, tác giả đã lập bảng thống kê, so sánh, đối chiếu với các tư liệu thu thập được (kể cả tư liệu ngôn ngữ, văn tự của các dân tộc ít người và các quốc gia lân cận), tra cứu từ nguồn các từ điển chữ Nôm cổ có ở trong nước cũng như đang lưu trữ ở nước ngoài để tìm cách giải mã, tìm ra âm đọc của hai từ SONG VIẾT. Từ những kết quả khảo cứu trên, NTC đã đề nghị âm đọc của hai chữ SONG VIẾT là RÔNG VÁT. NTC đã viết:

“Trong tình hình nghiên cứu hiện nay, có thể tạm cho song viết là cách ghi Nôm của rông vát, một từ đôi đã cổ, hiện chỉ còn lưu lại trong từ điển cuối thế kỷ XIX (Từ điển thường ghi rông vát nhưng một lần ghi đông vát, một lần rong vát và một lần giống vác). Song viết là một lối ghi Nôm khá cổ và khá phù hợp với ngữ âm lịch sử.”

Khi nghiên cứu di sản văn hoá dân gian ở làng Phò Trạch, xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, chúng tôi đã bắt gặp nhiều câu hò mang lời cổ. Đặc biệt trong đó có câu:

*Con chim đại bàng bay ngang hòn núi bạc, con cá ngư ông giống vát ngoài khơi.
Gặp nhau đây phân tỏ một đôi lời, kéo một mai tê con cá ngư ông về sông vịnh,
con chim nọ đôi dờn non xanh (non cao).*

Điều chúng tôi quan tâm ở đây là hai từ *giống vát* (có người hò thành *gióng vát*) ở trong câu hò. Phải chăng đây chính là âm đọc của hai từ SONG VIẾT đã từng xuất hiện trong các tác phẩm chữ Nôm cổ nêu trên.

Làng Phò Trạch, xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế là một làng có lịch sử hình thành khá sớm, có thể người dân ở đây đã có mặt từ buổi đầu di dân mở nước ở vùng Thuận Hoá.. Nghề đan đệm bàng ở đây được xem là một nghề thủ công truyền thống có từ lâu đời và được người dân mang theo từ quê cũ đến nơi vùng đất mới. Qua nghiên cứu các tư liệu lịch sử và gia phả các dòng họ trong làng thì làng này có nguồn gốc từ vùng đồng bằng ven biển Bắc bộ. Sách Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn đã từng ghi: “*Làng Phò Trạch thuộc huyện Hương Trà (nay là Phong Điền) có nghề dệt lác làm chiếu tục gọi là chiếu đệm, cũng dùng làm buồm như ở Quảng Lãm, Kinh Bắc*”.¹ Nơi đây hiện còn bảo lưu được các loại hình nghệ thuật dân gian cổ như: *Hát sắc bùa, hát trò, tập chèo, múa phương tướng...* Trong nghi thức tế lễ của làng còn có cả *Thài dật, múa (chạy chữ) Thiên hạ thái bình*. Đây chính là những hình thức lễ hội mang dấu ấn văn hoá thời Lê. Đặc biệt, nội dung của ca từ, lời thoại ở các bài ca có sử dụng một số từ Nôm cổ mà hiện nay hầu như những từ ấy đã bị biến mất trong ngôn ngữ đời thường. Ví dụ như trong tiết mục hát sắc bùa có đoạn:

Trong nhà tắt lửa, thì thổi lửa lên cho chúng min² vào bắt thằng tà thằng qui, bắt thằng lũ lĩ³ chân tay, bắt thằng ngay thằng vay⁴, đố thằng nào chạy khỏi tay ông.

Hoặc câu:

Đặng trà quả thực hương hoa, Bàn thờ tiên tổ ông bà chiêu đăm⁵(5).

Trong ngôn ngữ của nghề đan đệm bàng ở làng này vẫn còn tồn tại một số âm đọc cổ của chữ Nôm, ví dụ: Trong động tác rút cây bàng để chọn kích thước cho đồng đều, người dân ở đây gọi là *tót*. Chữ *tót* (撻) trong tiếng Nôm cổ được viết phân biểu ý là bộ *thủ xóc* (nằm bên trái), phân biểu âm là chữ *tốt* (nằm bên phải). Thông thường, ở trong Tự điển và các văn bản Nôm chữ này được đọc là *rút*. Trong *Đại Nam Quốc âm tự vị* của Huỳnh Tịnh Paulus Của có ghi nhận chữ *tót* và giải nghĩa là: *Rút ra, quá khỏi, hơn, nhọn, vót*.

Khi nghiên cứu di sản văn hoá dân gian ở vùng này, chúng tôi đã bắt gặp nhiều câu hò mang lời cổ vẫn được các cụ già cất lên khi ru cháu. Đặc biệt trong đó có câu:

*Con chim đại bàng bay ngang hòn núi bạc, con cá ngư ông giông vát ngoài khơi.
Gặp nhau đây phân tỏ một đôi lời, kéo một mai tê con cá ngư ông về sông vịnh,
con chim nọ đôi đời non xanh (non cao).*

Điều chúng tôi quan tâm ở đây là hai từ *giông vát* ở trong câu hò. Phải chăng đây chính là âm đọc của hai từ SONG VIẾT đã từng xuất hiện trong các tác phẩm chữ Nôm cổ như *Nguyễn Trãi Quốc âm thi tập, Hồng Đức quốc âm thi tập, Bạch Vân quốc âm thi tập* mà hàng chục năm qua các nhà nghiên cứu về lịch sử, ngôn ngữ học—đặc biệt là giới nghiên cứu Hán Nôm—đã có khá nhiều bài viết trao đổi về cách đọc của hai chữ này.

¹ *Phủ biên tạp lục*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.1977, tr. 324.

² *Chúng min*: chúng ta.

³ *Lũ lĩ*: lũ người tương đối đông.

⁴ *Vay*: không thẳng thắng.

⁵ *Chiêu*: bên trái, *đăm*: bên phải.

Để có cái nhìn tổng quan về sự xuất hiện của hai từ *song viết* trong các tác phẩm Nôm cổ, chúng tôi xin phép dẫn lại bản lược kê các câu thơ có chứa hai từ SONG VIẾT do cố học giả Đào Duy Anh thống kê.

Trong *Nguyễn Trãi Quốc âm thi tập*:

- 1- Con cháu chó hiềm (*song viết*) ngặt,
Thi thư thực ấy báu ngàn đời. (Ngôn chí 9)
- 2- Con cháu mưa hiềm (*song viết*) tiện
Nghìn đầu cam quít ấy là tôi. (Ngôn chí 12)
- 3- *Song viết* hàng lễ phiên sách cũ
Hôm dao đủ bữa bát cơm xoa. (Ngôn chí 19)
- 4- *Song viết* lại toan vào cửa tích,
Bạc mai vàng cục để cho con (Thuật hứng 4)
- 5- Buồng văn lập cửa trọn ngày thu
Đèn sách nhân làm *song viết* nhu (Thuật hứng 13)
- 6- *Song viết* có nghèo dân có khó,
Cửa nhà càng rộng thể càng phiên (Tự giới 16)
- 7- *Song viết* hương còn non nước cũ,
Mặc dầu thua được có ai tranh (Tự giới 29)
- 8- Một yên một sách một con lều
Song viết bao nhiêu mặc bấy nhiêu (Tự giới 37)

Trong *Hồng Đức Quốc âm thi tập*:

- 9- Năm hồ nhưng lấy làm *song viết*
Bốn bề đều thời thấy nét na (Hằng Nga nguyệt)
- 10- Ngự hà *song viết* ngày thường đủ
Bạng duật đôi co thể ngại dòm (Vịnh ngư)
- 11- Nẻo đầu kể bốn thú nhân cư
Song viết ai bằng *song viết* ngư (Tứ thú 1, Vịnh ngư)
- 12- Một riu một búa cửa hôm điều
Song viết ai bằng *song viết* tiêu (Tứ thú 2, Vịnh tiêu)
- 13 - Một cày một cuộc phận đã đành
Song viết ai bằng *song viết* canh (Tứ thú 3, Vịnh canh)
- 14- Nẻo ra thời có phu đồng bợc
Song viết ai bằng *song viết* mục (Tứ thú 4, Vịnh mục)
- 15- Phong nguyệt ít nhiều *song viết* đủ
Khủng đầu vay nợ khủng cho ai (Ngư nhân thuyền)
- 16- Bốn mùa *song viết* một thuyền chài
Sớm chón giang hồ tối nguyệt đài (Ngư nhân thuyền 2)

Trong *Bạch Vân Quốc âm thi tập*:

- 17- *Song viết* chó rằng đã hổ
Đến đâu thời cũng có xuân phong (Bài 33)

- 18- Khách đến hỏi nào *song viết*
 Nửa rằng còn một túi thơ treo (Bài 38)
- 19- *Song viết* hãy còn hai dạng quýt
 Thất gia chẳng hết một căn lầu (Bài 51)
- 20- Mưa hiềm *song viết* nhà còn ngật
 Tích đức cho con ấy mới màu

Nhiều đề nghị cách đọc Nôm của hai chữ SONG VIẾT đã được đưa ra, nhưng hầu như đến nay, chưa có giả thiết nào được mọi người tán đồng và đi đến thống nhất cao. Bởi lẽ, mọi người chỉ nhìn thấy con chữ rồi tùy theo ngữ cảnh mà đưa ra cách đọc khác nhau chứ trong dân gian chưa thấy nơi nào còn dùng hai chữ này. Gần đây, GS Nguyễn Tài Cẩn lại viết tiếp bài: *Xin trở lại vấn đề Song Viết*, đăng trong cuốn *Từ Đông sang Tây* (Tập biên khảo về Khoa học xã hội và nhân văn - do Cao Huy Thuần, Nguyễn Tùng, Trần Hải Hạc, Vĩnh Sinh chủ biên. NXB Đà Nẵng ấn hành năm 2005). Ông đã mở đầu bài viết như sau:

“Nửa thế kỷ đã trôi qua, các nhà nghiên cứu đã lên tiếng, nhưng hai chữ SONG VIẾT mãi đến nay vẫn đang còn là 2 chữ X+Y đầy bí ẩn, chưa từng được giải mã”.

Chúng tôi xin được lược kê một số ý kiến của các nhà nghiên cứu đối với hai chữ *Song viết*:

1- Giữ nguyên cách đọc Hán việt: *Song viết*.

Từ năm 1956, khi hai cụ Trần Văn Giáp và Phạm Trọng Điềm tiến hành nghiên cứu và phiên dịch các bản *Quốc âm thi tập* đã giữ nguyên âm Hán Việt của hai chữ này và để chúng vào mục tồn nghi. Hai cụ viết: *“Chúng tôi cũng không dám cố chấp, cũng đã theo nguyên tắc muôn thuở, đọc chữ Nôm phải linh động, theo nghĩa trong câu có thể chệch đi ít nhiều cho hiểu được nghĩa. Nhưng sau khi đem hai chữ “song viết”... chuyển lên, chuyển xuống, chuyển ngang, chuyển dọc, cũng không đi đến đâu cả. Vì vậy, chúng tôi đành giữ nguyên âm mặt chữ, xin các bạn nghiên cứu giúp và góp ý kiến”.*

2- Năm 1962, cụ Đào Duy Anh đã viết một bài đăng ở tập san *Nghiên cứu lịch sử* đưa ý kiến cho rằng hai chữ này khi thì phải đọc *nô bộc*, khi thì phải đọc *sớm tối*, khi phải đọc *thong thả*, vì *song viết* chính là do ba từ đó chép nhầm mà thành.

3- Năm 1967, Đỗ Văn Hỷ đưa ra giả thuyết hai chữ này là *song nhật*, và đề nghị đọc theo âm Nôm là *suông nhạt*.

4- Nguyễn Quảng Tuân cho rằng đó là hai chữ *Song nhật* chứ không phải là *song viết*. Ông ta viện dẫn theo thư tịch cổ của Trung Quốc như *Đường thư*, *Tống sử*, *Khúc lễ* và các bộ từ điển lớn như: *Từ Nguyên*, *Từ Hải*. Các sách ấy đã ghi: *Song nhật* là ngày chẵn, trái với *chích nhật* là ngày lẻ).

5- Trong bài viết *“Phát hiện thêm một số cách phiên âm khác về hai chữ Song nhật”* đăng ở *Tạp chí Hán Nôm* số 3 năm 2000, Ngô Đăng Lợi (NĐL) đã dẫn hai trường hợp xuất hiện hai chữ phiên âm *song nhật* ở hai cuốn sách:

— *Việt văn hợp tuyển giảng nghĩa* (sách Quốc ngữ) do Đông Châu Nguyễn Hữu Tiên và Lê Thành Ý biên soạn (Nhà in Nghiêm Hàm, Hà Nội ấn hành năm 1925) có tuyển một bài thơ Nôm khuyết danh: “Ngư, Tiều, Canh, Mục” (trang 148) trong đó có câu:

Ngư hà song nhật ngày hằng đủ,
 Bạch duật đôi cơ thể ngại nom.

- *Chiêm nam nữ kết hôn hợp ngũ hành bát quái kiến cung cát hung* (sách Hán Nôm) của cụ Kiều Văn Chú ở Vũ Thư, Thái Bình. Trong sách có hai câu có chữ song nhật, được chính tác giả phiên âm ra Quốc ngữ là *thong nhật* (thong = song, cách phát âm của người vùng ven biển Thái Bình).

- Đã phá hết giàu thời lại có
Cửa nhà *thong (song) nhật* hết lại còn.

- Quan tước được giàu tài vật có,
Cửa nhà *thong (song) nhật* thuở nào xa.

NĐL cho rằng: Âm *song nhật*, *song nhật* nêu trên có nghĩa là tài sản, của cải, đầy tớ thì phù hợp với mạch văn và ý nghĩa cũng trở nên rõ ràng...

6- Trong *Bạch Vân Quốc âm thi tập*, Sở Cường Lê Dư cũng phiên là *Song nhật* (đọc trại âm *song nhật*).

7- Cụ Vũ Văn Kính cũng cho hai chữ trên là *Song nhật* chứ không phải là *Song viết* và đề nghị đọc là *Suông nhật*, lấy có là dịch từ chữ Thanh đạm trong chữ Hán mà các nhà Nho nghèo thường tự cho mình là Nho gia thanh đạm (nghèo nhưng vẫn trong sạch liêm khiết).

Ví dụ: Ba câu trong *Bạch Vân Quốc âm thi tập* có thể đọc:

Suông nhật chưa rằng đã hổ,
Đến đâu thời cũng có xuân phong.

Khách đến hỏi nào *suông nhật* nữa,
Rằng còn một túi thơ treo.

Suông nhật hãy còn hai răng quít,
Thất gia chẳng hết một con lều.

Trong quá trình tìm cách giải mã hai chữ *song viết*, một số nhà nghiên cứu còn bắt gặp những bài thơ Nôm có chứa các từ này. Ví dụ như bốn câu thơ của cụ Nguyễn Hằng (1548 – 1625) do Nguyễn Công Hoan giới thiệu trong bài: “*Song viết hay song kiết, song biết*” (Tạp chí *Văn học* số 5 năm 1974). Trong câu thơ thứ hai, ghi theo trí nhớ của gia đình là *song kiết*, nhưng theo cụ Nguyễn Tường Phượng thì lại là *song biết*:

Ba mươi chín tuổi đỗ đấng khoa
Song kiết (biết) ai bằng *song kiết (biết)* ta
Đãi khách về vang rau lộc: muống
Điều canh chan chứa nước chè: cà

Ngoài ra còn có một số ý kiến nêu thêm một số cách đọc khác như: *Túng kiết*, *song kiết*, *song cát*...

GS Nguyễn Tài Căn (NTC), người đã biên soạn và xuất bản nhiều công trình nghiên cứu về Ngôn ngữ học và Hán Nôm học có giá trị. Riêng đối với hai chữ SONG VIẾT, NTC đã có những bài nghiên cứu khá công phu về những yếu tố biến âm, cách đọc, ngữ nghĩa... Trong

bài “Thử tìm cách đọc Nôm hai chữ SONG VIẾT”, tác giả đã lập bảng thống kê, so sánh, đối chiếu với các tư liệu thu thập được (kể cả tư liệu ngôn ngữ, văn tự của các dân tộc ít người và các quốc gia lân cận), tra cứu từ nguồn các từ điển chữ Nôm cổ có ở trong nước cũng như đang lưu trữ ở nước ngoài để tìm cách giải mã, tìm ra âm đọc của hai từ SONG VIẾT. Từ những kết quả khảo cứu trên, NTC đã đề nghị âm đọc của hai chữ SONG VIẾT là RÔNG VAT. NTC đã viết:

“Cái ấn tượng đầu tiên đến với chúng ta là rông vát, rong vát, róng vát đọc lên nghe rất lạ. Nhưng đây lại là từ đôi có sẵn, và khá cổ.

Nói như cụ Đào Duy Anh thì đây đúng là những từ “thiên thành” đã được ghi nhận nhiều lần ở từ điển Génibrel (trong mục chữ róng và chữ vát) cả ở từ điển Taberd, từ điển G.Huê, cả ở từ điển H.T Cửa (trong mục chữ róng). Riêng rông vát, rong vát thì chỉ xuất hiện ở H.T Cửa. Nhưng ở từ điển này lại còn có cả “giông vát” giảng ở mục chữ “giông” và “dông vát” nằm trong câu giải thích từ “dông dài”.

Trong phần kết luận NTC đã nhận định:

“Trong tình hình nghiên cứu hiện nay, có thể tạm cho song viết là cách ghi Nôm của rông vát, một từ đôi đã cổ, hiện chỉ còn lưu lại trong từ điển cuối thế kỷ XIX (Từ điển thường ghi rông vát nhưng một lần ghi dông vát, một lần rong vát và một lần giông vát). Song viết là một lối ghi Nôm khá cổ và khá phù hợp với ngữ âm lịch sử.

Với mô hình thanh điệu “bằng - trắc”, với đặc điểm ngữ pháp là một động từ đôi láy nghĩa, và nhất là với nghĩa trường phong phú của mình (= dong chơi, thơ thân, nhân tản, phóng túng...) rông vát đáng được xem là một từ tương đối đủ điều kiện để thoả mãn các yêu cầu của 23 văn cảnh đang xét”.

Sau năm 1975, NTC lại tiếp thu thêm từ miền Nam một cách đọc thứ 2 nữa là SONG viết với ý nghĩa Tài Sản. Cách đọc RÔNG VAT trước kia thì đa nghĩa: từ cái nghĩa gốc là LANG THANG XUÔI NGƯỢC, nhiều nghĩa phụ phát sinh:

- LANG THANG XUÔI NGƯỢC > VUI THÚ, NGAO DU
- LANG THANG XUÔI NGƯỢC > CHƠI BỒI, ĐÀNG ĐIỂM
- LANG THANG XUÔI NGƯỢC > PHIÊU BẠT, VÁT VUÔNG

Cách đọc SONG VIẾT với ý nghĩa là TÀI SẢN lại có ngoại diên rất rộng, do đó trong rất nhiều câu hình như dùng RÔNG VAT với ý nghĩa là VUI THÚ cũng được, mà dùng SONG VIẾT với ý nghĩa VUI THÚ cũng được. So sánh:

Nguyễn Trãi: Đền sách nhân làm VUI THÚ nho
Đền sách nhân làm TÀI SẢN nho

Nguyễn Bình Khiêm: VUI THÚ hãy còn hai răng quít
TÀI SẢN hãy còn hai răng quít

Lê Thánh Tông: VUI THÚ ai bằng VUI THÚ tiều
TÀI SẢN ai bằng TÀI SẢN tiều

Nhóm Hồng Đức: Bốn mùa VUI THÚ một thuyền chài
 Bốn mùa TÀI SẢN một thuyền chài

Những văn cảnh chỉ dùng được một cách đọc duy nhất (hoặc là RÔNG VÁT hoặc là SONG VIẾT) tự nhiên trở nên rất hiếm.

Chúng tôi, là kẻ hậu học, chỉ biết noi gương người đi trước để cố gắng làm sao hiểu được những lời hay ý đẹp trong văn chương của cô nhân. May sao, khi đọc những bài nghiên cứu về hai chữ *song viết*, đặc biệt là những bài của GS Nguyễn Tài Cẩn, bỗng nhiên tôi nhớ đến câu hò cổ mà ngày xưa Bà và Mẹ chúng tôi đã hò để ru chúng tôi qua từng giấc ngủ:

*À ơi...Con chim đại bàng bay ngang hòn núi bạc, con cá ngư ông giông vát ngoài khơi.
Gặp nhau đây phân tỏ một đôi lời, kéo một mai tê con cá ngư ông về sông vịnh, con chim nọ đôi dờn non cao.*

Hai chữ *giông vát* trong câu hò mà chúng tôi nêu ở trên cũng có người hò thành *gióng vát*. Ngoài ra, câu hò này vẫn còn có dị bản:

Con chim đại bàng bay ngang hòn núi bạc, con cá ngư ông móng nác ngoài khơi...

Chúng tôi nghĩ rằng có thể vì nghe hai chữ *giông vát* (hay *gióng vát*) hơi lạ và khó hiểu nên người đời sau đã chữa thành *móng nác* (*móng nước*), và về sau hai chữ *móng nác* được sử dụng thịnh hành hơn. Ở làng Phò Trạch, những người lớn tuổi (khoảng 70 trở lên) trong đó có mẹ tôi cho đến nay vẫn hò đúng hai chữ *giông vát* (hay *gióng vát*). Chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy rằng hai con vật nêu trong câu hò này là hai con vật khá đặc biệt: Đại bàng là một loài chim lớn nhất trong các loài chim, còn cá ngư ông, hay còn gọi là cá ông chính là loài cá voi to lớn nơi biển cả, mà đối với cá voi thì động tác “giông vát” có vẻ hợp lý hơn “móng nác”.⁶ Hơn nữa đây đúng là trường hợp hiếm có đã nói ở trên: chỉ có thể dùng GIÔNG VÁC với ý nghĩa XUÔI NGƯỢC, VUI THÚ, NGAO DU chứ không thể dùng cách đọc SONG VIẾT với ý nghĩa TÀI SẢN, CỬA CÁI.

Trở lại với từ đôi *rông vát* hay *dong vát* mà NTC đã nêu trong các bài nghiên cứu, trước hết chúng tôi nhận thấy rằng NTC đã có sự nhất quán trong quan điểm của mình khi cho rằng cách đọc của hai chữ *song viết* ở các bài thơ Nôm cổ nêu trên là *rông vát* hay *dong vát*, và xem đây là “*từ tương đối đủ điều kiện để thỏa mãn các yêu cầu của 23 văn cảnh đang xét*”. Trong bài tiếp theo: *Bàn thêm về “song viết? song biết? song kiết?”* đăng trong *Tạp chí Văn học* số 6 năm 1975, NTC đã phân tích khá sâu về vấn đề này và tiếp tục “bảo vệ” giả thiết về cách đọc Nôm hai từ *song viết* là *rông vát*. Tuy vậy, khi kết thúc bài viết, NTC vẫn chưa hoàn toàn thỏa mãn với những điều kiện mà ông đã nêu, ông mong sẽ còn những khám phá mới về hai chữ này. Ông viết:

⁶ Trong cuốn *Tự vị An Nam La Tinh* của Pierre Pigneaux de Béhaine (1772-1773), có mục từ *Rông vát*, được giải nghĩa là: (*Buồm*) *chạy vát* (*xéo*), *trườn mình lên cao*. Đặc biệt khi xét về âm vận ở trong câu hò này ta dễ dàng nhận thấy các yếu tố: *Bàng/ngang; ông /giông; khơi/lời; ông/sông; lời/dời*).

“Cố nhiên chúng tôi vẫn hy vọng rằng đến đây vấn đề chưa phải là đã chấm dứt. Hy vọng rằng trong tương lai chúng ta sẽ đang còn có dịp phát hiện thêm được nhiều cứ liệu mới nữa, phát hiện được một số lượng cần thiết, đáng tin cậy, đủ để dám đưa ra một sự khẳng định dứt khoát hơn về cách đọc “rông vát”, hoặc đủ để có thể bác bỏ nó, tiến tới tìm ra được một giả thiết khác, thú vị hơn, gần chân lý hơn”.

Khi dẫn chứng câu hò cổ này để làm bàn thêm về hai từ *giông vát*, chúng tôi không dám nói là một khám phá, hay phát hiện vì đây là câu hò mà chúng tôi và bao thế hệ người dân làng Phò Trạch đã được nghe từ thuở còn nằm nôi. Là một người con sinh ra và lớn lên trong một làng quê mang đậm dấu ấn của thời di dân mở nước của vùng Thuận Hoá, nơi còn bảo lưu những loại hình văn hoá dân gian của người Việt vùng đồng bằng ven biển Bắc bộ xưa. Đặc biệt, nơi đây tôi đã sinh ra và lớn lên trong môi trường ngôn ngữ “chân quê”, nơi mà những từ Nôm cổ của cha ông xưa vẫn chưa hề biến mất trong trí nhớ của người lớn và trong ngôn ngữ đời thường. Chính những yếu tố này đã giúp tôi dễ dàng tiếp cận để tìm hiểu văn tự Nôm nói chung và chữ Nôm của vùng Thừa Thiên Huế. Câu hò cổ mà chúng tôi nêu ra hôm nay với mong muốn được đóng góp một cứ liệu nhỏ bé nhằm góp phần giải mã cách đọc Nôm của hai từ *song viết*. Chúng tôi rất mong được các bậc thức giả chỉ bảo thêm. Đặc biệt là GS Nguyễn Tài Cẩn, người đã dày công nghiên cứu hai từ *song viết* trong hơn ba mươi năm. Chính nhờ được những bài nghiên cứu của GS mà chúng tôi có được tư liệu để hoàn thành bài tham luận này.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Tài Cẩn: *Một số vấn đề về chữ Nôm*, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1985.
2. *Nguyễn Trãi toàn tập tân biên*, Nxb Văn học – Trung tâm nghiên cứu Quốc học, Tp Hồ chí Minh, 2001.
3. Phát hiện thêm một cách phiên âm khác về hai chữ “song nhật”, *Tạp chí Hán Nôm* số 3(44), Viện nghiên cứu Hán Nôm, 2000.
4. Vũ Văn Kính: *Học chữ Nôm*, Nxb Đồng Nai, 1995.
5. Cao Huy Thuần - Nguyễn Tùng - Trần Hải Hạc – Vĩnh Sinh (cb), *Từ Đông sang Tây*, Nxb Đà Nẵng, 2005.
6. Pierre Pigneaux de Béhaine (Bá Đa Lộc Bì Nhu): *Dictionarium Anamitico Latinum 1772-1773* (Tự vị An Nam La Tinh), Hồng Nhuệ Nguyễn Khắc Xuyên dịch và giới thiệu, Nxb Trẻ, 1999.
7. Huỳnh Tịnh Paulus Của: *Đại Nam Quốc âm tự vị*, Sai Gòn, 1895.
8. *Lê Quý Đôn toàn tập*, Tập I *Phủ biên tạp lục*, Nxb KHXH, Hà Nội. 1977.